TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An.

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 458/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp Biển Tây A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A3/5, hẻm 67, đường Nguyễn Văn Linh, ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05 tháng 11 năm 2024, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa. Chị và anh T sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mê chơi, không lo làm ăn, chị khuyên không được nên xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Lương Trần Thế A, sinh ngày: 28-02-2007. Con chung sống với chị từ nhỏ đến nay. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì từ đó đến nay anh T cũng không có trách nhiệm với con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung, chị không cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn T đã được Tòa án gọi điện thoại, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T; Về con chung: Anh chị có có 01 con chung là Lương Trần Thế A, sinh ngày: 28-02-2007. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Chị H xác định chị và anh T sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T mê chơi, không lo làm ăn, chị khuyên nhiều lần không được nên xảy ra mâu thuẫn. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên xin ly hôn. Tòa án mời anh T nhiều lần lên Tòa án để hàn gắn vợ chồng nhưng anh T không lên. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh T.

[4] Về con chung: Chị H xác định chị và anh T có 01 con chung là Lương Trần Thế A, sinh ngày: 28-02-2007. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai cản trở. Tòa án mời anh T lên để hòa giải vấn đề con chung nhưng anh T không lên. Nguyện vọng con chung là muốn được ở cùng chị H. Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nhận xét và quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[7] Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Tuyết H với anh Lương Văn T.

Chị Trần Thị Tuyết H được ly hôn với anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lương Trần Thế A, sinh ngày: 28-02-2007. Giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011780 ngày 18-

11-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Tây Ninh;
- CCTHADS. thị xã Tây Ninh;
- UBND. xã Trường Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng